

Số: 22/KH-UBND

Hoành Sơn, ngày 05 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 15/12/2023 của Ban Thường vụ
Thị ủy về phát triển giáo dục và đào tạo xã Hoành Sơn đến năm 2025,
tầm nhìn đến năm 2030**

Căn cứ Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông;

Thực hiện Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 08/01/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Kinh Môn về Thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU, ngày 15/12/2023 của Ban Thường vụ Thị ủy về phát triển giáo dục và đào tạo thị xã Kinh Môn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân xã Hoành Sơn xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 15/12/2023 của Ban Thường vụ Thị ủy như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Nghị quyết 29-NQ/TW) và Chương trình hành động số 53-CTr/TU ngày 12/3/2014 của Tỉnh ủy Hải Dương về việc thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW.

- Quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU, ngày 15/12/2023 của Ban Thường vụ Thị ủy về phát triển giáo dục và đào tạo thị xã Kinh Môn đến 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Nghị quyết 25-NQ/TW), nhằm tạo sự thống nhất, nhận thức trong cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên, học sinh và mọi tầng lớp nhân dân về sự cần thiết phải nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học do thị xã quản lý.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ về giáo dục và đào tạo; triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Duy trì chất lượng giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng học sinh giỏi, chất lượng thi và lớp 10 THPT.

- Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Từng bước bổ sung đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng, cơ cấu; xây dựng

đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, kỹ năng dạy học đáp ứng yêu cầu của giáo dục và đào tạo. Thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

2. Yêu cầu:

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý điều hành của chính quyền; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể; các trường học và toàn xã hội trong việc thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW.

- Xác định các giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương nói chung và ngành giáo dục nói riêng; xây dựng chuẩn hóa đội ngũ và cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để chủ động thực hiện nhiệm vụ dạy - học; tạo sự chuyển biến rõ nét, toàn diện trong quá trình tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung trọng tâm trong từng năm học theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của UBND, phòng Giáo dục và đào tạo thị xã.

II. NỘI DUNG:

1. Mục tiêu tổng quát:

Tạo chuyển biến về chất lượng giáo dục; giữ vững chất lượng giáo dục đại trà, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập của của học sinh, tạo niềm tin cho nhân dân về chất lượng giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện cả về tri thức, đạo đức và kỹ năng sống, góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chất lượng giáo dục

*** Trường Mầm non:**

- Đến năm 2025:

+ Huy động 47% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp, 99,7% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp được chăm sóc, giáo dục thích hợp; chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cho trẻ 5 tuổi chuyển cấp vào lớp 1. Đảm bảo an toàn cho trẻ đến trường.

+ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm còn dưới 1,5%; 100% trẻ đến trường được ăn bán trú.

+ 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi, 50% trẻ mẫu giáo 4 tuổi được làm quen với tiếng Anh.

- Đến năm 2030:

+ Huy động 50% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp, 99,9% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp; trẻ 5 tuổi có đầy đủ điều kiện để chuyển cấp vào lớp 1.

+ Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm còn dưới 1%; 100% trẻ đến trường được ăn bán trú.

+ 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi, 60% trẻ mẫu giáo 4 tuổi được làm quen với tiếng Anh.

*** Trường Tiểu học:**

- Đến năm 2025:

+ Huy động trẻ 6 tuổi phổ cập vào học lớp 1 đạt tỷ lệ 100%; không có học sinh bỏ học; duy trì chất lượng giáo dục toàn diện. 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

+ Tổ chức hiệu quả giao lưu các môn học, tạo sân chơi trí tuệ cho các em học sinh; thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày, dạy tiếng Anh, Tin học theo quy định chương trình Giáo dục phổ thông 2018; học sinh lớp 1, lớp 2 được học tiếng Anh tự chọn; 100% các lớp triển khai hoạt động giáo dục kỹ năng sống; triển khai chương trình dạy tiếng Anh tăng cường có giáo viên người nước ngoài giảng dạy.

+ Tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đạt 100%.

- Đến năm 2030:

+ Huy động trẻ 6 tuổi phổ cập vào học lớp 1 đạt tỷ lệ 100%; không có học sinh bỏ học; duy trì chất lượng giáo dục toàn diện. 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

+ Nâng cao hiệu quả giao lưu các môn học, sân chơi trí tuệ cho các em học sinh; thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày, dạy tiếng Anh, Tin học; tiếp tục triển khai cho học sinh lớp 1, lớp 2 được học tiếng Anh tự chọn; 100% các lớp triển khai hoạt động giáo dục kỹ năng sống; triển khai hiệu quả chương trình dạy tiếng Anh tăng cường có giáo viên người nước ngoài.

+ Tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đạt 100%.

*** Trường THCS:**

- Đến năm 2025:

+ Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6, không có học sinh bỏ học; duy trì chất lượng giáo dục toàn diện.

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hằng năm đạt từ 99 % trở lên; tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS đạt 99%.

+ Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp thị xã: xếp trong top 14/23 xã, phường; đạt từ 10 đến 12 giải, có ít nhất 02 giải nhì. Hằng năm có 1 giải KHKT cấp thị xã.

- + Kết quả thi vào lớp 10 THPT: xếp trong top 10/23 xã, phường.
- Đến năm 2030:
 - + Duy trì 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6, không có học sinh bỏ học; duy trì chất lượng giáo dục toàn diện.
 - + Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hằng năm đạt từ 99,5% trở lên; tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS đạt 99,4%.
 - + Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp thị xã: xếp trong top 12/23 xã, phường; đạt từ 10 đến 15 giải, có ít nhất 01 giải Nhất; 03 giải Nhì. Hằng năm có 1 giải KHKT cấp thị xã.
- + Kết quả thi vào lớp 10 THPT: xếp trong top 10/23 xã, phường.

2.2. Xây dựng cơ sở vật chất và trường chuẩn quốc gia

*** Trường Mầm non:**

- Đến năm 2025:
 - + Phân đầu trường đạt kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia mức độ I vào năm 2024 duy trì các tiêu chí đạt chuẩn mức độ II.
- Đến năm 2030:
 - + Xây dựng thêm phòng phát triển thể chất, phòng tin học, 4 phòng học thay thế 4 phòng học của dãy nhà trẻ cũ;
 - + Phân đầu trường đạt chuẩn Quốc Gia mức độ 2 vào năm 2029.

*** Trường Tiểu học:**

- Đến năm 2025:
 - + Tiếp tục phân đầu xây dựng 8 phòng học vào năm 2026. Đầu tư kinh phí tu sửa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị; đầu tư kinh phí cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.
 - + Năm 2027 xây dựng nhà đa năng và các phòng làm việc chuyên môn (phòng Đoàn Đội, phòng Y tế, phòng Tin học...).
 - + Phân đầu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2028.
- Đến năm 2030:
 - + Đầu tư kinh phí để sửa chữa, tu sửa cơ sở vật chất đã xuống cấp, bổ sung trang thiết bị và công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu.
 - + Phân đầu giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

*** Trường THCS:**

- Đến năm 2025:

Phấn đấu giữ vững danh hiệu Trường chuẩn quốc gia mức độ I vào tháng 7/2024. Tiếp tục đầu tư kinh phí sửa chữa các hạng mục công trình đã xuống cấp, đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Đến năm 2030:

Phấn đấu xây dựng các phòng học bộ môn và các công trình phụ trợ. Phấn đấu duy trì, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và phấn đấu Trường chuẩn mức độ II.

2.3. Xây dựng đội ngũ:

*** Trường Mầm non:**

- Đến năm 2025:

+ Đảm bảo có đủ 2 giáo viên/lớp; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ; 30% cán bộ quản lý có bằng Thạc sỹ.

+ Hằng năm có 1-2 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã; cán bộ quản lý, giáo viên có sáng kiến cấp tỉnh.

- Đến năm 2030:

+ Đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định, bố trí đủ giáo viên dạy 02 buổi/ngày.

+ Tỷ lệ giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên 100%; 50% cán bộ quản lý có bằng Thạc sỹ.

+ Hằng năm có 1-2 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã; 1 cán bộ quản lý, giáo viên có sáng kiến cấp tỉnh.

*** Trường Tiểu học:**

- Đến năm 2025:

+ Đảm bảo có đủ số lượng giáo viên theo biên chế giao. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ; 50% cán bộ quản lý có bằng Thạc sỹ.

+ Hằng năm có 1-2 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã; 1-2 cán bộ quản lý, giáo viên có sáng kiến cấp tỉnh.

+ Đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định, cân đối cơ cấu môn học; bố trí đủ giáo viên dạy 02 buổi/ngày.

- Đến năm 2030:

+ Tỷ lệ giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên 100%; 100% cán bộ quản lý, giáo viên có bằng Thạc sỹ.

+ Hằng năm có 1-2 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã, 1 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 1-2 cán bộ quản lý, giáo viên có sáng kiến cấp tỉnh.

*** Trường THCS:**

- Đến năm 2025:

+ Đảm bảo có đủ số lượng giáo viên ở các cấp học theo biên chế tỉnh giao. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ

+ Hằng năm có trên 1-3 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã;

- Đến năm 2030:

+ Đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định;

+ Tỷ lệ giáo viên có trình độ đạt trên chuẩn 10%. 50% cán bộ quản lý có bằng Thạc sỹ.

+ Hằng năm có trên 1-3 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã; 01 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

3. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện:

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về giáo dục và đào tạo:

- Tiếp tục quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về ý thức, trách nhiệm, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và chuyên môn, tạo sự đoàn kết thống nhất, đồng thuận trong toàn ngành.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện Nghị quyết; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội đối với phát triển giáo dục và đào tạo; đặc biệt là phát huy vai trò cấp ủy của chi ủy, chi bộ trong nhà trường, đưa mục tiêu phát triển giáo dục vào chương trình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục và đào tạo để các cấp, các ngành và Nhân dân có nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí của giáo dục và đào tạo, từ đó tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội trong thực hiện các chủ trương phát triển giáo dục và đào tạo.

3.2. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục:

Căn cứ Chỉ thị nhiệm vụ năm học, Kế hoạch thời gian năm học của UBND tỉnh, các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, xác định cụ thể chỉ tiêu chất lượng của ngành, từ đó các trường xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng dạy, học.

Tập trung triển khai thực hiện các giải pháp khả thi và phù hợp thực tế để thực hiện chủ trương “Dạy thật - Học thật - Chất lượng thật”, chú trọng giáo dục các giá trị cốt lõi, phát huy tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc. Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, trách nhiệm xã hội và kiến thức pháp luật, ý thức công dân và khát vọng cống hiến cho học sinh.

Thực hiện nghiêm công tác tuyển sinh theo kế hoạch phát triển giáo dục; việc phân phối lớp trong cùng khối phải đảm bảo sĩ số theo quy định; bố trí, phân công thầy, cô ở các lớp hài hòa, hợp lý, tạo sự bình đẳng trong việc giảng dạy cho tất cả học sinh, khắc phục tình trạng chọn thầy, chọn lớp.

Tập trung phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, chú trọng chất lượng giáo dục mũi nhọn, chất lượng thi vào lớp 10 THPT. Tổ chức các sân chơi trí tuệ, các cuộc giao lưu cấp Tiểu học và THCS giữa các trường trong và ngoài xã.

3.3. Đổi mới công tác quản lý giáo dục:

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, thực hiện tốt phân cấp quản lý, phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; tạo động lực để cán bộ, giáo viên, nhân viên tự giác, tự chủ, say mê trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Tiếp tục đổi mới công tác thi, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục. Phát huy vai trò công tác thanh tra, kiểm tra ở cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục. Thực hiện tốt 3 công khai, phát huy vai trò giám sát của xã hội đối với chất lượng, hiệu quả giáo dục; công khai các khoản thu bằng văn bản của nhà trường có xác nhận của UBND xã tới từng phụ huynh học sinh. Tất cả các khoản thu, đóng góp, các khoản chi đều phải được quản lý theo đúng quy định.

- Tăng cường vai trò quản lý, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong các trường; quản lý tốt dạy thêm, học thêm, thu, chi tài chính; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

3.4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong giáo dục:

- Triển khai có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, bảo đảm 100% các trường dục cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác, kết nối liên thông với nền tảng số

quốc gia; khai thác sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành, các phần mềm quản lý, dạy và học trong nhà trường.

- Phát triển tài nguyên số và môi trường học tập số, bổ sung vào kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung trong toàn ngành, kho bài giảng E-learning.

3.5. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, truyền thông về giáo dục:

- Khuyến khích các trường tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục theo quy định của Bộ giáo dục để xây dựng cảnh quan nhà trường “Xanh-Sạch-Đẹp” và tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tiêu chuẩn “Trường học Hạnh phúc”. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Có cơ chế phù hợp trong đầu tư, phát triển giáo dục; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập và phát triển môi trường giáo dục địa phương.

- Phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể, các lực lượng xã hội tham gia hoạt động giáo dục, gắn việc thực hiện Chỉ thị 05- CT/TW của Bộ Chính trị với sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới liên quan lĩnh vực GD&ĐT và việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT; tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề cha mẹ học sinh, người dân quan tâm đến cha mẹ học sinh, người dân và toàn xã hội hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành GD&ĐT.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ủy ban nhân dân xã:

- Căn cứ Kế hoạch của thị xã, cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với địa phương. Tập trung chỉ đạo các trường Mầm non, Tiểu học, THCS triển khai thực hiện nhiệm vụ của nhà trường đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan cân đối ngân sách, đầu tư các hạng mục công trình phục vụ giáo dục và đào tạo; thực hiện các giải pháp khắc phục triệt để tình trạng thiếu phòng học, phòng chức năng. Tăng cường công tác xã hội hóa để huy động tốt nhất mọi nguồn lực hỗ trợ cho giáo dục.

2. Các nhà trường:

- Căn cứ các nhiệm vụ nêu tại kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch xác định cụ thể các chỉ tiêu, giải pháp thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch.

- Tập trung duy trì chất lượng giáo dục đại trà, nâng cao chất lượng mũi nhọn; thực hiện tốt nguyên lý “Học đi đôi với hành”, “Giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội”; quan tâm trang bị kỹ năng sống cho học sinh.

- Chủ động, tích cực trong đổi mới dạy, học và kiểm tra, đánh giá nhằm định hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực người học.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. Tổ chức hiệu quả hoạt động sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, hội giảng, hội thi. Đánh giá xếp loại giáo viên đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan.

- Tích cực tham mưu xây dựng cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo và các quy định của Bộ Giáo dục-Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 15/12/2023 của Ban Thường vụ Thị ủy về phát triển giáo dục và đào tạo thị xã Kinh Môn đến 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của UBND xã Hoành Sơn, yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã (Phòng Giáo dục và Đào tạo);
- Các nhà trường;
- Các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Đức Bền